

TIẾT 1-5 Chủ đề 1. QUẢNG NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVII
(Thời gian thực hiện: 5 tiết)**NS: 1/9/2023****ND: 5/9/2023****I. MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh**1. Về kiến thức**

- Trình bày được quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam.
- Nêu được những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI.
- Có tình cảm và hành động thiết thực để xây dựng quê hương Quảng Nam.

2. Về năng lực**a. Phát triển năng lực tìm hiểu về lịch sử**

- Biết khai thác và sử dụng các tư liệu hình ảnh, hiện vật, lược đồ, video clip của bài học.

b. Phát triển năng lực nhận thức và tư duy lịch sử

- Trình bày được quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam.
- Nêu được những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI.

c. Phát triển năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI.

3. Về phẩm chất: Có tình cảm và hành động thiết thực để xây dựng quê hương Quảng Nam.**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tranh ảnh, các câu ca dao, tục ngữ QN
- Phiếu học tập.
- Một số hình ảnh, video về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.
- Sưu tầm tư liệu hình ảnh, video về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Trước khi vào nội dung bài học, GV giới thiệu sơ lược nội dung chính của chương trình giáo dục địa phương 7

A. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam và những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1 (chuyển giao nhiệm vụ):GV chiếu hình 1.2 tượng vua Lê Thánh Tông và hỏi học sinh: Vua Lê Thánh Tông có liên quan gì đến Quảng Nam trong giai đoạn ông trị vì đất nước(Diễn văn kỉ niệm 550 năm danh xưng Quảng Nam... phần mở đầu SGK trang 5)

Bước 2 (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Bước 3 (báo cáo kết quả nhiệm vụ): HS trả lời.

Bước 4 (đánh giá): Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, từ đó giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về phần mở đầu trong sách với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam

- Mục tiêu: Trình bày được quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam.

- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia lớp thành 6 nhóm. Thảo luận nhóm + Nhóm 1,2: Em biết gì về những nhân vật lịch sử hình 1.1 và hình 1.2? + Nhóm 3,4: Nêu những nét chính trong quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam + Nhóm 5,6: Vì sao ông Lê Tấn Trung được người dân Quảng Nam xem là một trong các bậc tiền hiền của xứ Quảng. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV chọn 1 nhóm/ nội dung để trình bày kết hợp chỉ lược đồ, các nhóm khác phản biện. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. * GV cho HS xem video “ Chủ tịch nước dự lễ Kỉ niệm 550 năm danh xưng Quảng Nam”	1. Quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam - Năm 1471, vua Lê Thánh Tông chính thức đặt tên đạo thừa tuyên Quảng Nam. - Lê Tấn Trung là người quản lý vùng đất mới này và ông được xem là một trong các bậc tiền hiền của xứ Quảng.

Hoạt động 2. 2. Đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của cư dân

- Mục tiêu:Nêu được những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI.

- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia lớp thành 6 nhóm. Thảo luận nhóm + Nhóm 1,2: Nêu những nét chính về kinh tế của cư dân Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến đầu TK XVI? + Nhóm 3,4: Đặc điểm thành phần của cư dân Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến đầu TK XVI? Vài nét về tính cách con người Quảng Nam? + Nhóm 5,6: Nêu những thành tựu văn hoá tiêu biểu của cư dân Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến đầu TK XVI? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày kết hợp chỉ lược đồ, các nhóm khác phản biện. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. <i>* GV cung cấp thêm những câu ca dao tục ngữ nói về đức tính tốt đẹp của người Quảng Nam(phần phụ lục)</i>	2. Đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của cư dân - Kinh tế: + Nông nghiệp là hoạt động kinh tế chính. + Thủ công nghiệp: ngày càng phát triển với nhiều nghề khác nhau (rèn sắt, mộc, đúc đồng...) + Thương nghiệp: trao đổi buôn bán diễn ra tập nập ở các bến sông lớn. - Xã hội: + Gồm nhiều thành phần và có nguồn gốc xã hội khác nhau. + Tính cách con người Quảng Nam: cần cù, yêu nước, thật thà, chất phát... - Văn hoá: + Tín ngưỡng: Thờ cúng tổ tiên, tục cúng tá thổ. + Văn học dân gian phát triển phong phú đa dạng. + Nghệ thuật: hát bài chòi, hò khoan, tuồng... lễ hội cầu ngư, lễ hội Bà Thu Bồn...

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2,3 phần luyện tập trang 10 theo nhóm.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

D. Hoạt động vận dụng, mở rộng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2 phần vận dụng trang 10 theo nhóm.

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành nội dung theo yêu cầu

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

GV cho HS nghe bài hát Yêu cái mận mà.

? Sau khi nghe bài hát em có suy nghĩ gì? (GV giáo dục cho học sinh).

* GV cung cấp thêm những câu ca dao tục ngữ nói về đức tính tốt đẹp của người Quảng Nam:

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Hoàn thiện tiếp bài tập phần vận dụng.

- Xem lại khái quát đặc điểm sông ngòi Quảng Nam ở lớp 6 và soạn chủ đề 2 và sưu tầm tư liệu về: Hệ thống sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam.

- Sưu tầm một số hình ảnh, video về sông, suối và hồ ở Quảng Nam.

Phụ lục

*** GV cung cấp thêm những câu ca dao tục ngữ nói về đức tính tốt đẹp của người Quảng Nam:**

1. Giản dị, cần cù, chịu khó, tiết kiệm

“Đầu hè có buồng chuối non,
Để dành xáo, ghề cho con ăn lần.
Khoai từ, khoai choái, khoai nằn,
Còn một vạt bắp trước sân chưa già.
Với hủ sẵn lát trong nhà,

“Bồng con đi dạo vườn cà,
Trái môm non chắm mắm, trái môm già làm dưa.
Làm dưa dưa mặn dưa chua,
Để dành ăn hết đừng mua tốn tiền”.

Đề dành xáo, ghé cho qua tháng ngày”.

“Con cò lặn lội bờ sông
Cổ dài, mỏ cứng, cánh cong, lưng gù.
Bãi xa, sông rộng, sóng to,
Vì lo cái bụng đi mò cái ăn”.
“Muốn no thì phải chăm làm,
Một hạt lúa vàng, chín giọt mồ hôi”.

2. Lạc quan, yêu đời, tự hào về quê hương đất nước

“Vốn xưa anh ở trên trời,
Đứt dây rơi xuống mới làm người trần gian.
Vốn xưa anh vẫn đi hàn,
Nồi đồng mâm rách, ai muốn hàn đem ra.
Anh hàn từ nồi bẫy tới nồi ba,
Con gái mười tám đem ra anh cũng hàn.
Cô này to lỗ tốn than,
Đồng đâu mà đổ cho tràn lỗ ni.
Hết đồng anh lại pha chì,
Anh hàn chín tháng thì làm gì không có
thai.
Sinh ra được thằng con trai,
Về sau nối nghiệp gặp ai nó cũng hàn”.

“Quảng Nam là đất quê mình,
Núi đồi, sông biển rành rành từ lâu.
Thương yêu đùm bọc trước sau,
Cùng trong Đại Việt chung nhau cơ đồ”.
“Đá than thì ở Nông Sơn
Bông Miêu vàng bạc, Quế Sơn có chè
Thanh Châu buôn bán nghề ghe
Thanh Hà vôi ngói, mía tre Đa Hòa
Phú Bông dệt lụa, dệt sa
Kim Bồng thợ mộc, Ô Gia thợ rừng”.

“Điện Bàn gạo trắng nước trong,
Hễ ai đến đó thì không mong về.
Một mai mai một có về,
Tay bông tay bế, đề huề thất gia”.

“Tay nâng đĩa muối sàng rau
Đặt lên quấy mẹ ruột đau chín chiều”.

“Hai tay bút dạt chè tàu,
Vừa đôi thì lấy nghèo giàu làm chi”.

“Mưa từ Bà Rén mưa ra,
Mưa khắp thiên hạ, mưa qua Cẩm Hà.
Đôi ta không cửa không nhà,
May mô lại gặp cũng là nợ duyên”.

“Học trò trong Quảng ra thi,
Mấy cô gái Huế chân đi không đành.
Võ Huy, Võ Uất, Võ Hoàn,
Quảng Nam ba Võ kinh thành đều ghê”.

“Khi mô vật đổi sao dời,
Đất Quảng Nam hết nước mới hết người tài
hoa”.

“Nương dâu xanh thăm quê mình,
Nặng lên Gò Nổi, đượm tình thiết tha.
Con tầm dẹt kén cho ta,
Tháng năm cần mẫn làm ra lụa đời.
Tiền dư thì bớt ăn quà,
Để may chiếc áo gửi ra chiến trường.
Áo dư chớ chắt đây ruộng,
Nỡ quên chiến sĩ gió sương lạnh lùng”.

“Con ơi nín ngủ đi con,
Cha con trả nợ nước non chưa về.
Đau thương chồng chất tràn trề,
Vì quân gian ác bội thề nước non.
Thương chồng mẹ giữ lòng son,
Thủy chung sắt đá không mòn thời gian”.

3. Trọng tình nghĩa, thủy chung, tin tưởng vào tương lai và chính mình

“Nghèo tiền, nghèo của không nghèo,
Nghèo nơm, nghèo nghĩa oán theo có
ngày”.

“Làm người phải nhớ cha ông,
Như cây có cội như sông có nguồn.
Bà con vì tổ vì tiên,
Không phải vì tiền, vì gạo người dung”.
“Chiều chiều mây phủ Sơn Trà
Lòng ta thương bạn, nước mắt và trộn
cơm”.

“Ngó lên Hòn Kẽm, Đá Dừng Thương cha, nhớ mẹ, quá chừng bận ơi, Chiều chiều, ra
đứng ngõ sau, Trông về quê mẹ, ruột đau chín chiều”.

“Cuộc đời lắm lúc đổi thay,
Nhưng tình quê chẳng đổi thay bao giờ.
Cầm An xinh đẹp như thơ,
Có dòng sông nhỏ bên bờ dừa xanh”.

“Bao giờ Cầu Mống gãy đôi, Sông Thu hết
nước, em mới thôi thương chàng”.

“Bao giờ con sóng bỏ ghềnh
Cù lao bỏ biển anh mới đành bỏ em”

4. Cương trực, thẳng thắn, ham học hỏi

“Quảng Nam hay cãi, Quảng Ngãi hay lo, Bình Định nằm co, Thừa Thiên ăn hết”...
Không tham bị lừa anh đây
Tham ba hàng chữ làm thầy thế gian”

“Đừng khôn ngoan, chớ vụng về,
Đừng để ai lận, chớ hè lận ai”.

Tiết 6,7,8,11

CHỦ ĐỀ 2: HỆ THỐNG SÔNG NGÒI Ở TỈNH QUẢNG NAM

(Thời gian thực hiện: 4 tiết)

NS: 3/10/2023

I. MỤC TIÊU Sau khi học chủ đề này, học sinh có thể:**1. Về kiến thức, kĩ năng**

- Nêu và giải thích sơ lược một số đặc điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam.
- Xác định được trên lược đồ các sông chính của tỉnh.
- Trình bày được ảnh hưởng của sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.
- Có ý thức và thực hiện được các hành động phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường sông suối.

2. Về năng lực**a) Năng lực Địa lí:**

- + Xác định được các sông chính trên địa phận Quảng Nam dựa vào lược đồ.
- + Biết sưu tầm, khai thác tư liệu về sông ngòi ở địa phương; trình bày, phản biện, tranh luận về một vấn đề đặt ra trong học tập.

+ Có năng lực quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin; kỹ năng giới thiệu về một dòng sông, suối ở địa phương.

b) Năng lực chung:

+ Tự chủ, tự học và hợp tác: biết phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm khi hợp tác, tự quyết định cách thức thực hiện nhiệm vụ hợp tác, tự đánh giá về quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ hợp tác.

+ Giải quyết vấn đề: biết tự chủ hoặc phối hợp giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ học tập được giao.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: tìm hiểu về sông ngòi Quảng Nam.

- Trách nhiệm: Có ý thức và hành động góp phần bảo vệ tài nguyên, môi trường sông suối.

4. HSKT

Xác định được trên lược đồ các sông chính của tỉnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Lược đồ sông ngòi tỉnh Quảng Nam.

- Một số hình ảnh, video về sông, suối và hồ ở Quảng Nam.

2. Học sinh:

- Tài liệu Giáo dục địa phương Quảng Nam lớp 7.

- Tìm hiểu về sông ngòi Quảng Nam (Liên hệ đặc điểm sông ngòi lớp 6)

III. GỢI Ý CÁCH THỨC TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu

a) Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho học sinh vào bài học mới với nhu cầu tìm hiểu về sông ngòi Quảng Nam.

- Kết nối một số điều học sinh đã biết về sông ngòi Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

b) Nội dung:

HS tham gia trò chơi: trả lời câu hỏi về các sông ở Quảng Nam.

c) Tổ chức thực hiện:

- Hình thức tổ chức dạy học: Nhóm và cả lớp.

- Bước 1: Giáo viên có thể tổ chức trò chơi “Viết đúng tên sông ở Quảng Nam” theo tổ: HS ngồi theo tổ, GV phát mỗi tổ 1 tờ giấy để ghi tên các sông trong tỉnh mà em biết. Mỗi thành viên trong tổ ghi tên 1 sông của Quảng Nam mà mình biết rồi lần lượt chuyển cho đến

người tiếp theo ngồi bên cạnh hoặc phía sau (hoặc nếu không biết thì chuyển cho bạn tiếp theo). GV cho đại diện mỗi tổ ghi kết quả lên bảng và tổ chức đánh giá kết quả. Đúng 1 tên sông: 10 điểm và công bố kết quả.

Sau đó, tiếp tục tổ chức trò chơi “Nghe bài hát đoán tên sông ở Quảng Nam”: lần lượt chiếu cho cả lớp xem và nghe 2 video ca nhạc trong lời hát đã làm nhiễu hoặc cắt tên bài hát, để HS đoán tên sông trong bài hát.

- Bước 2: HS trả lời. Các HS khác nhận xét.

- Bước 3: Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, từ đó giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về sông ngòi Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

2. Hình thành kiến thức mới

* Hoạt động 1: Đặc điểm chung

a) Mục tiêu:

Nêu và giải thích sơ lược một số đặc điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam.

b) Nội dung:

- Nêu những đặc điểm chung của sông ngòi Quảng Nam mà em đã được biết qua chương trình Giáo dục địa phương lớp 6.

- Dựa vào thông tin mục 1, kết hợp với hiểu biết thực tế, giải thích vì sao sông ngòi Quảng Nam có những đặc điểm chung như vậy?

c) Tổ chức thực hiện:

- Hình thức tổ chức dạy học: cá nhân hoặc cả lớp.

- Bước 1: Giáo viên yêu cầu học sinh lần lượt thực hiện:

+ Nêu những đặc điểm chung của sông ngòi Quảng Nam mà em đã được biết qua chương trình Giáo dục địa phương lớp 6.

- Dựa vào thông tin mục 1, kết hợp với hiểu biết thực tế, giải thích vì sao sông ngòi Quảng Nam có những đặc điểm chung như vậy?

- Bước 2: HS trả lời. Lớp nhận xét, đánh giá.

- Bước 3: GV đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, chuẩn xác kiến thức.

+ Mạng lưới sông ngòi khá dày, ngắn; hầu hết các sông có độ dốc và lưu lượng dòng chảy lớn (do địa hình nhiều đồi núi, bị chia cắt mạnh và khí hậu có lượng mưa lớn).

+ Chủ yếu bắt nguồn từ vùng núi phía tây, chảy qua vùng đồi trung du và đồng bằng rồi đổ ra biển Đông (do địa hình thấp dần từ tây sang đông).

+ Chế độ nước sông có sự phân mùa rõ rệt: lũ tập trung vào các tháng: 10, 11, 12; lượng chảy rất thấp từ tháng 2 đến tháng 8 (do phụ thuộc theo chế độ mưa).

* Hoạt động 2: Các sông chính

a) Mục tiêu

- Xác định được trên lược đồ các sông chính của tỉnh: sông Thu Bồn, sông Vu Gia, sông Tam Kỳ và sông Trường Giang.

b) Nội dung

- Chỉ đúng trên lược đồ và xác định nơi bắt nguồn và nơi đổ ra biển của các sông: Thu Bồn, Vu Gia, Tam Kỳ, Trường Giang.

c) Tổ chức thực hiện:

- Hình thức tổ chức dạy học: cả lớp hoặc cá nhân.

- Bước 1: GV hướng dẫn HS dựa vào Lược đồ sông ngòi tỉnh Quảng Nam và đọc thông tin mục 2 trong bài thực hiện nhiệm vụ học tập:

+ **HSKT: Hãy nêu tên các con sông chính tỉnh Quảng Nam.**

+ Xác định trên lược đồ sông ngòi tỉnh Quảng Nam các sông chính: Thu Bồn, Vu Gia, Tam Kỳ, Trường Giang.

+ Cho biết nơi bắt nguồn và nơi đổ ra biển của các sông trên.

- Bước 2: HS làm việc cá nhân, có thể trao đổi cặp đôi.

- Bước 3: Học sinh trình bày, lớp nhận xét.

- Bước 4: Giáo viên đánh giá, chuẩn xác kiến thức (lần lượt từng sông).

+ Sông Thu Bồn: Dòng chính bắt nguồn từ khối núi Ngọc Linh, đổ ra biển ở cửa Đại (Hội An). Sông Thu Bồn còn có một nhánh là sông Vĩnh Điện chảy ra sông Hàn (Đà Nẵng).

+ Sông Vu Gia: Dòng chính bắt nguồn từ vùng núi phía tây nam của tỉnh Quảng Nam và phía bắc tỉnh Kon Tum. Đến Phiếm Ái (Đại Lộc), sông Vu Gia tách làm hai nhánh: một nhánh chảy qua Quảng Huế hợp lưu với sông Thu Bồn ở Giao Thủy, nhánh còn lại chảy lên phía bắc hợp lưu với sông Cầu Đỏ rồi chảy ra sông Hàn (Đà Nẵng).

+ Sông Tam Kỳ: Bắt nguồn từ vùng giáp ranh giữa hai tỉnh Quảng Nam và Quảng Ngãi, đổ ra biển ở cửa Lở và cửa An Hoà (Núi Thành).

+ Sông Trường Giang: Không có đầu nguồn, nối sông Thu Bồn với sông Tam Kỳ. Ở hai đầu, sông đều thông ra biển: phía bắc ở cửa Đại (Hội An), phía nam ở cửa Lở và cửa An Hoà (Núi Thành).

- Liên hệ, mở rộng: Sử dụng phương pháp vấn đáp gợi mở về sông, suối ở địa phương hoặc các sông khác trong tỉnh. Ví dụ: Sông, suối ở địa phương em đang sinh sống thuộc hệ thống sông nào trong tỉnh? Ngoài các sông trên, em còn biết những sông nào trong tỉnh? (sông Ly Ly, sông Tiên, , ...)? ...

*** Hoạt động 3: Ảnh hưởng của sông ngòi đối với đời sống và các hoạt động kinh tế ở Quảng Nam**

a) *Mục tiêu:* Trình bày được ảnh hưởng của hệ thống sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.

b) *Nội dung:* Dựa vào thông tin trong bài và hình ảnh trong tài liệu, kết hợp tìm hiểu thực tế về ảnh hưởng của hệ thống sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở Quảng Nam để trình bày và thảo luận trước lớp.

c) *Tổ chức thực hiện:*

- Hình thức tổ chức: nhóm

- Bước 1: Các nhóm thảo luận hoàn chỉnh sản phẩm theo nhiệm vụ đã được phân công ở tiết học trước:

Dựa vào thông tin trong bài và các hình ảnh dưới đây, kết hợp hiểu biết thực tế, hãy trình bày ảnh hưởng của sông ngòi đối với đời sống nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam.

- Bước 2: Đại diện các nhóm trình bày. Thứ tự trình bày theo sự sắp xếp, tổ chức của giáo viên phù hợp với từng sông đã giao nhiệm vụ.

- Bước 3: Các nhóm khác nhận xét, góp ý, đánh giá.

- Bước 4: Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả của các nhóm. Lưu ý việc bổ sung, nhấn mạnh ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của sông ngòi từ đó chuẩn xác kiến thức về vai trò của sông ngòi đối với đời sống và phát triển kinh tế ở Quảng Nam.

+ Tích cực: cung cấp nước đáp ứng nhu cầu đời sống sinh hoạt của người dân; tạo cơ sở để phát triển các hoạt động kinh tế: nông nghiệp, đánh bắt và nuôi thủy sản, công nghiệp, giao thông vận tải đường sông, du lịch, ...

+ Tiêu cực: Vào mùa mưa, do lượng mưa lớn, sông suối ở Quảng Nam thường có lũ lụt, gây nhiều thiệt hại đối với đời sống và sản xuất.

*** Hoạt động mở rộng:** Hướng dẫn HS đọc nội dung ‘Em có biết’ về hồ ở Quảng Nam, khuyến khích các em tìm hiểu về hồ và mối quan hệ giữa sông ngòi và các hồ ở Quảng Nam.

3. Luyện tập

a) *Mục tiêu*

- củng cố, mở rộng kiến thức về sông ngòi Quảng Nam.

- Biết những tác động tích cực và tiêu cực của người dân địa phương đối với sông suối.
- Biết được một số thiên tai liên quan đến sông suối và một số việc cần làm để giảm nhẹ thiệt hại do các thiên tai này gây ra.

b) Nội dung

- Câu 1: Dựa vào hình 2. 3 và thông tin trong bài học, xác định các sông: Thu Bồn, Vu Gia, Tam Kỳ, Trường Giang chảy qua những địa phương (huyện, thị xã, thành phố) nào trong tỉnh để điền thông tin vào bảng.

- Câu 2: Quan sát hình trong tài liệu và kết hợp tìm hiểu thực tế, nêu những việc làm của người dân địa phương có tác động tích cực và tiêu cực đối với sông ngòi ở tỉnh ta. Cần phải làm gì để ngăn ngừa những tác động tiêu cực?

- Câu 3: Kể tên một số thiên tai liên quan đến sông suối ở Quảng Nam. Theo em, mọi người cần phải làm gì để giảm nhẹ thiệt hại do các thiên tai đó gây ra?

c) Tổ chức thực hiện:

*** Câu 1:**

- Hình thức tổ chức: Cá nhân hoặc nhóm cặp.

- GV yêu cầu, hướng dẫn HS dựa vào hình 2.3 và thông tin trong bài học, xác định thông tin để điền vào bảng. Sau quá trình làm việc, các cá nhân hoặc nhóm HS trình bày kết quả, nhận xét. GV đánh giá, chuẩn xác.

Sông	Địa phương sông chảy qua
Thu Bồn	Nam Trà My, Bắc Trà My, Tiên Phước, Hiệp Đức, Nông Sơn, Duy Xuyên, Đại Lộc, Điện Bàn, Hội An.
Vu Gia	Phước Sơn, Nam Giang, Tây Giang, Đông Giang, Đại Lộc, Duy Xuyên.
Tam Kỳ	Phú Ninh, Tam Kỳ, Núi Thành.
Trường Giang	Hội An, Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ, Núi Thành.

*** Câu 2 và câu 3:**

- Hình thức tổ chức: Hoạt động nhóm.

- Trong tiết học trước, giáo viên chia nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm. Hướng dẫn HS khai thác Tài liệu; tìm hiểu, sưu tầm tài liệu, tranh ảnh; liên hệ thực tế, xem các video về

thiên tai liên quan đến sông, suối để trả lời các nội dung có liên quan ở câu 2 và câu 3 (có thể viết thành bài trình bày). Học sinh qua tìm hiểu thực tế, trao đổi với người thân, sưu tầm tư liệu qua báo chí, thơ ca, ... để thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà

- Đến tiết trên lớp, giáo viên dành một thời gian nhất định phù hợp cho học sinh trong từng nhóm trao đổi kết quả làm việc cá nhân từ đó rà soát, hoàn chỉnh sản phẩm của nhóm. Sau đó tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Giáo viên đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ và kết quả làm việc của học sinh -> chuẩn xác kiến thức và chọn ra nhóm có kết quả tốt nhất (có thể ghi điểm thường xuyên cho các thành viên nhóm).

4. Vận dụng

a) Mục tiêu

- Học sinh vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học kết hợp tìm hiểu thực tế với việc khai thác và xử lý thông tin để giới thiệu, tập truyền thông về sông suối quê hương.

- Có ý thức và thực hiện được các hành động phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường sông suối.

b) Nội dung

- Câu 1: Tìm hiểu thực tế và sưu tầm tài liệu, hình ảnh để giới thiệu về một sông chính của tỉnh Quảng Nam hoặc một sông, suối ở địa phương em đang sinh sống (Có thể bằng bài viết, file trình chiếu, video, ...)

- Câu 2: Lên kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động mọi người tham gia bảo vệ sông, suối ở địa phương em sinh sống.

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành nội dung theo yêu cầu

c) Tổ chức thực hiện:

*** Câu 1:**

- Giáo viên hướng dẫn học sinh xác định chọn một sông chính của tỉnh hoặc một sông, suối ở địa phương từ đó tìm hiểu thực tế, trao đổi với người thân, sưu tầm tư liệu qua báo chí, thơ ca, hình ảnh, ... từ đó chọn lọc để xây dựng sản phẩm giới thiệu về dòng sông (suối) được chọn (Có thể bằng bài viết, file trình chiếu, video, ...)

Tùy đặc điểm địa phương giáo viên tìm hiểu về bổ sung lược đồ, yêu cầu và hướng dẫn học sinh xác định sông chảy qua địa bàn các em đang sinh sống.

- HS tiến hành thực hiện. Trước khi hoàn thành, học sinh có thể chia sẻ kết quả với bạn để làm phong phú thêm nội dung giới thiệu. Kết quả sẽ được trình bày, nhận xét, đánh giá trong tiết học tiếp theo. Khuyến khích việc đa dạng hình thức thể hiện: sử dụng hình ảnh, bài trình chiếu, ...

- Ở tiết học cuối khi tổ chức dạy học chủ đề, GV tổ chức cho HS giới thiệu trước lớp. Lớp và GV nhận xét đánh giá.

Để hoạt động này đạt hiệu quả tốt hơn, GV có thể yêu cầu học sinh gửi nộp sản phẩm trước để giáo viên đọc chọn, góp ý hướng dẫn một số học sinh báo cáo kết quả trước lớp để cả lớp nhận xét, đánh giá. Với những học sinh có bài viết chưa đạt yêu cầu, giáo viên góp ý, hướng dẫn các em tham khảo các bài viết tốt được trình bày trước lớp để hoàn chỉnh sản phẩm của mình.

*** Câu 2:** Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện tuyên truyền, vận động mọi người tham gia bảo vệ sông, suối ở địa phương em sinh sống.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh chọn hoạt động, việc làm phù hợp từ đó lập kế hoạch (có thể cá nhân hoặc tập thể) để bảo vệ sông, suối quê hương phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương từ đó chia nhóm lập kế hoạch thực hiện. Trong kế hoạch lưu ý cần nêu: Mục đích, yêu cầu của các hoạt động; nội dung, biện pháp và thời gian thực hiện.

- GV tổ chức cho các nhóm thảo luận, xây dựng kế hoạch ở lớp trong tiết học trước và tiếp tục nhiệm vụ hoàn chỉnh ở nhà.

- Ở tiết học cuối khi tổ chức dạy học chủ đề, GV tổ chức cho các nhóm trình bày kế hoạch, hướng dẫn trao đổi thảo luận để thống nhất kế hoạch của nhóm, của lớp.

Giáo viên lưu ý hướng dẫn các vấn đề về an toàn lao động, thương tích, đuối nước, ... và các vấn đề liên quan nếu hoạt động của học sinh cần có sự phối hợp với nhà trường và địa phương khi thực hiện kế hoạch.

- Tiết cuối chủ đề nhắc nhở học sinh chuẩn bị Chủ đề 3. DANH LAM THẮNG CẢNH Ở TỈNH QUẢNG NAM

Tìm hiểu 1 số danh lam thắng cảnh khác của tỉnh Quảng Nam mà em biết?

TIẾT 9

ÔN TẬP GIỮA KÌ I

ND: 23/10/2023

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Học sinh hệ thống lại kiến thức

- Chủ đề 1: Quảng Nam, từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
- Chủ đề 2: Hệ thống sông ngòi ở Quảng Nam

2. Năng lực

* Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

4. HSKT

Học sinh nắm được quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam, nêu được các đặc điểm chính và tên các con sông chính của Tỉnh Quảng Nam

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Ma trận, bảng đặc tả

2. Học sinh

- Bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho học sinh

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi:

Lớp chia thành 2 đội, các đội thi: Ghi lên bảng các con sông có trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (mỗi câu đúng đạt 10đ, đội nào ghi nhiều và nhanh nhất sẽ chiến thắng)

Bước 2: HS tham gia trò chơi.

Các đội cử người chơi

Bước 3: HS trả lời câu hỏi.

HS tham gia trò chơi

Bước 4: GV nhận xét, chốt kết quả, khen thưởng và kết nối vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Chủ đề 1: Quảng Nam, từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

a. Mục tiêu: HS hoàn thành nội dung các bảng nhằm ôn lại kiến thức

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: HĐ cá nhân

HSKT: Danh xưng Đạo thừa tuyên Quảng Nam có từ thời gian nào? Ai là người đặt tên?

Nhiệm vụ 2: HĐ nhóm

GV: HS báo cáo nội dung gv đã yêu cầu tiết học trước :

Nhóm 1: Đời sống kinh tế cư dân Quảng Nam thế X đến đầu thế kỉ XVI.

Nhóm 2: Đời sống xã hội cư dân Quảng Nam thế X đến đầu thế kỉ XVI.

Nhóm 3: Đời sống văn hóa cư dân Quảng Nam thế X đến đầu thế kỉ XVI.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, chuẩn kiến thức và nhấn mạnh những kiến thức trọng tâm

Hoạt động 2: Chủ đề 2: Hệ thống sông ngòi ở Quảng Nam

a. Mục tiêu

- Nêu và giải thích sơ lược một số đặc điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam.
- Xác định được trên lược đồ các sông chính của tỉnh.
- Trình bày được ảnh hưởng của sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: HĐ cá nhân:

HSKT:

- Em hãy dựa vào kiến thức đã học cho biết điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam
- Các con sông chính tỉnh Quảng Nam

Nhiệm vụ 2: HĐ cá nhân

? ảnh hưởng của sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.

- Bước 3: Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.
- Bước 4: Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức và nhấn mạnh những nội dung trọng tâm.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Học sinh củng cố lại nội dung đã ôn tập

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS hoàn thành hệ thống câu hỏi trắc nghiệm trên màn chiếu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn liên quan.

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Cho biết một số câu ca dao tục ngữ nói về đức tính của người dân Quảng Nam

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trả lời

Bước 4: Kết luận

+ GV khen ngợi tinh thần học tập của học sinh

Nhắc HS chuẩn học bài chuẩn bị kiểm tra giữa kì

TIẾT 9

ÔN TẬP GIỮA KÌ I

ND: 23/10/2023

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Học sinh hệ thống lại kiến thức

- Chủ đề 1: Quảng Nam, từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

- Chủ đề 2: Hệ thống sông ngòi ở Quảng Nam

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

4. HSKT

Học sinh nắm được quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam, nêu được các đặc điểm chính và tên các con sông chính của Tỉnh Quảng Nam

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Ma trận, bảng đặc tả

2. Học sinh

- Bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho học sinh

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi:

Lớp chia thành 2 đội, các đội thi: Ghi lên bảng các con sông có trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (mỗi câu đúng đạt 10đ, đội nào ghi nhiều và nhanh nhất sẽ chiến thắng)

Bước 2: HS tham gia trò chơi.

Các đội cử người chơi

Bước 3: HS trả lời câu hỏi.

HS tham gia trò chơi

Bước 4: GV nhận xét, chốt kết quả, khen thưởng và kết nối vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Chủ đề 1: Quảng Nam, từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

a. Mục tiêu: HS hoàn thành nội dung các bảng nhằm ôn lại kiến thức

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: HĐ cá nhân

HSKT: Danh xưng Đạo thừa tuyên Quảng Nam có từ thời gian nào? Ai là người đặt tên?

Nhiệm vụ 2: HĐ nhóm

GV: HS báo cáo nội dung gv đã yêu cầu tiết học trước :

Nhóm 1: Đời sống kinh tế cư dân Quảng Nam thế X đến đầu thế kỉ XVI.

Nhóm 2: Đời sống xã hội cư dân Quảng Nam thế X đến đầu thế kỉ XVI.

Nhóm 3: Đời sống văn hóa cư dân Quảng Nam thế X đến đầu thế kỉ XVI.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét , chuẩn kiến thức và nhấn mạnh những kiến thức trọng tâm

Hoạt động 2: Chủ đề 2: Hệ thống sông ngòi ở Quảng Nam

a. Mục tiêu

- Nêu và giải thích sơ lược một số đặc điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam.

- Xác định được trên lược đồ các sông chính của tỉnh.

- Trình bày được ảnh hưởng của sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: HĐ cá nhân:

HSKT:

- Em hãy dựa vào kiến thức đã học cho biết điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam

- Các con sông chính tỉnh Quảng Nam

Nhiệm vụ 2: HĐ cá nhân

? ảnh hưởng của sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.

- Bước 3: Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.

- Bước 4: Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức và nhấn mạnh những nội dung trọng tâm.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại nội dung đã ôn tập

b. **Cách thức tổ chức**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS hoàn thành hệ thống câu hỏi trắc nghiệm trên màn chiếu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn liên quan.

b. **Cách thức tổ chức**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Cho biết một số câu ca dao tục ngữ nói về đức tính của người dân Quảng Nam

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trả lời

Bước 4: Kết luận

+ GV khen ngợi tinh thần học tập của học sinh

Nhắc HS chuẩn học bài chuẩn bị kiểm tra giữa kì

TIẾT 10

KIỂM TRA GIỮA KÌ I

Ngày kiểm tra: 7/11/2023

I. MỤC TIÊU

- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng ở 3 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng các kiến thức:

+ Chủ đề 1: Quảng Nam, từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

+ Chủ đề 2: Hệ thống sông ngòi ở Quảng Nam

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời **đặc biệt HSKT**

II. Hình thức kiểm tra

- Trắc nghiệm khách quan 5 đ+ tự luận 5 đ

III. Xây dựng ma trận đề kiểm tra

- Có ma trận+ bảng đặc tả + đề kèm theo

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023 – 2024
MÔN: GD ĐP 7

Tên Chủ đề		Cấp độ		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng				Cộng
								Cấp độ thấp		Cấp độ cao		
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
Chủ đề 1	QUẢNG NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVII	Trình bày được những nét chính về lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam		Những nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI.								
	Số câu	6 câu			1 câu							7
	Số điểm	3 điểm			2 điểm							5điểm

	Tỉ lệ %	30 %			10%					5 0%
Chủ đề 2	HỆ THỐNG SÔNG NGÒI Ở TỈNH QUẢNG NAM	Xác định được tên các sông chính của tỉnh		Nêu sơ lược một số đặc điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam		Ảnh hưởng của sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.		Có ý thức và thực hiện được các hành động phù hợp góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường sông suối.		
	Số câu	2 câu		2 câu			1/2 câu		1/2 câu	5
	Số điểm	1 điểm		1 điểm			2 điểm		1 điểm	5 điểm
	Tỉ lệ %	10 %		10%			20%		10%	50%
Tổng số câu		8TN		1TL+ 2TN		TL: 1/2câu			TL1/2	11
Tổng số điểm		HSKT: Đạt 5/8 câu TN								
Tỉ lệ %		4.0		3.0		2.0			1.0	10
		40%		30%		20%			10%	100%

BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ MÔN GDDP 7
NĂM HỌC: 2023- 2024

NỘI DUNG	MỨC ĐỘ	MÔ TẢ
QUẢNG NAM TỪ THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVII	Biết	Những nét chính về lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Quảng Nam
	Hiểu	Nét nổi bật về đời sống kinh tế, xã hội và văn hoá của dân cư Quảng Nam trong giai đoạn từ TK X đến TK XVI.
HỆ THỐNG SÔNG NGÒI Ở TỈNH QUẢNG NAM	Biết	Xác định được tên các sông chính của tỉnh
	Hiểu	Nêu sơ lược một số đặc điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam.
	Vận dụng thấp	Ảnh hưởng của sông ngòi đối với sản xuất và đời sống ở Quảng Nam.
	Vận dụng cao	Có ý thức và thực hiện được các hành động phù hợp góp phần bảo vệ môi trường sông suối

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN
AN

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2023-2024

Môn: GDĐP 7

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao
đề)

MÃ ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm) Chọn đáp án đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1 . Vua Chăm (Chế Mân) đã dâng Châu Ô, Châu Rí cho nước Đại Việt vào năm nào?

- A. 1300 B. 1302 C. 1304 D. 1306

Câu 2. Năm 2021 tỉnh Quảng Nam tổ chức Kỷ niệm bao nhiêu năm danh xưng Quảng Nam?

- A. 500. B. 5200 C. 530 D. 550

Câu 3. Người được người dân Quảng Nam xem là bậc tiền hiền của Xứ Quảng?

- A. Lê Tấn Trung C. Lê Thánh Tông
B. Nguyễn Tấn Trung D. Chế Mân

Câu 4. Con sông nào không phải là sông chính tỉnh Quảng Nam?

- A. Thu Bồn B. Tam Kỳ
C. Vu Gia D. Sông Hồng

Câu 5. Sông Tam Kỳ chảy qua địa phận các huyện, thành phố:

- A. Phú Ninh, Tam kỳ, Núi Thành B. Phú Ninh, Tam Kỳ, Đại Lộc
C. Tam Kỳ , Núi Thành, Đại Lộc D. Tam kỳ, Núi Thành, Điện Bàn

Câu 6. Ai là người đặt tên Đạo Thừa Tuyên Quảng Nam ?

- A. Vua Lê Thánh Tông B. Vua Trần Nhân Tông
C. Vua Trần Anh Tông D. Vua Hùng

Câu 7: Danh xưng Quảng Nam có từ năm nào?

- A. 1500. B. 1741 C. 1471 D. 1550

Câu 8: Hiện nay, Lăng mộ của Lê Tấn Trung được đặt tại đâu?

- A. Phường Trường Xuân, TP.Tam Kỳ
- B. Xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành
- C. Phường Hòa Hương, TP. Tam Kỳ
- D Phường An Sơn, TP. Tam Kỳ

Câu 9. Nối nội dung cột A và B sao cho phù hợp điểm chung sông ngòi Tỉnh Quảng Nam:

A	Đáp án	B
1. Các sông bắt nguồn		a. có hai mùa
2. Chế độ nước sông		b. từ vùng núi phía Tây đổ ra biển Đông

II. TỰ LUẬN: (5 ĐIỂM)

Câu 1. (2 điểm) Trình bày đặc điểm đời văn hóa của cư dân Quảng Nam từ thế kỷ

X đến đầu thế kỷ XVI?

Câu 2. (3 điểm)

a. Nêu ảnh hưởng của sông ngòi đối với đời sống và hoạt động kinh tế ở tỉnh Quảng Nam?

b.Theo em, mọi người cần làm gì để góp phần giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai liên qan đến sông, suối gây ra?

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN
AN

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024

Môn: GDDP 7

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao
đề)

MÃ
ĐỀ B
I.
TRẮ
C
NGHI
ỆM (5
điểm)
Chọn

đáp án đứng trước câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Hệ thống sông Tam kỳ bắt nguồn từ vùng giáp ranh của những tỉnh nào ?

- A. Quảng Nam, Quảng Ngãi
B. Quảng Nam, Bình Định
C. Quảng Nam, Kon Tum
D. Kon Tum, Quảng Ngãi

Câu 2. Người được người dân Quảng Nam xem là bậc tiền hiền của Xứ Quảng?

- A. Lê Tấn Trung
B. Nguyễn Tấn Trung
C. Lê Thánh Tông
D. Chế Mân

Câu 3. Vua Chăm (Chế Mân) đã dâng Châu Ô, Châu Rí cho nước Đại Việt vào năm nào?

- A. 1300
B. 1302
C. 1304
D. 1306

Câu 4. Năm 2021 tỉnh Quảng Nam tổ chức Kỷ niệm bao nhiêu năm danh xưng Quảng Nam?

- A. 500.
B. 5200
C. 530
D. 550

Câu 5: Danh xưng Quảng Nam có từ năm nào?

- A. 1500.
B. 1741
C. 1471
D. 1550

Câu 6. Sông Trường Giang nối 2 sông chính:

- A. Tam Kỳ -Vu Gia
B. Thu Bồn – Vu Gia
C. Tam Kỳ - Thu Bồn
D. Thu Bồn – Cửa đại

Câu 7. Ai là người đặt tên Đạo Thừa Tuyên Quảng Nam ?

- A. Vua Lê Thánh Tông
B. Vua Trần Nhân Tông
C. Vua Trần Anh Tông
D. Vua Hùng

Câu 8: Hiện nay, Lăng mộ của Lê Tấn Trung được đặt tại:

- A. Phường Trường Xuân, TP.Tam Kỳ
B. Xã Tam Xuân 1, huyện Núi Thành
C. Phường Hòa Hương, TP. Tam Kỳ

D Phường An Sơn, TP. Tam Kỳ

Câu 9. Nối nội dung cột A và B sao cho phù hợp điểm chung sông ngòi Tỉnh Quảng Nam:

A	Đáp án	B
1. Mạng lưới sông ngòi		a. thấp hơn mức trung bình cả nước
2. Sông có hàm lượng phù sa		b. khá dày

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

- Câu 1. (2 điểm)** Trình bày đặc điểm đời sống văn hóa của cư dân Quảng Nam từ thế kỷ X đến đầu thế kỷ XVI?
- Câu 2. (3 điểm)**
- a. Nêu ảnh hưởng của sông ngòi đối với đời sống và hoạt động kinh tế ở tỉnh Quảng Nam?
- b.Theo em, mọi người cần làm gì để góp phần giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai liên qan đến sông, suối gây ra?

HƯỚNG DẪN CHẤM GD ĐP 7

ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Từ câu 1- 8 : *Mỗi câu trả lời đúng (0,5 điểm)*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	D	A	D	A	A	C	A

HSKT: Đạt 5/8 câu TN

Câu 9: Mỗi ý đúng (0,5 điểm)

- + 1- b
- + 2- a

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (2 điểm)	Đặc điểm đời sống văn hóa của cư dân Quảng Nam : + Nông nghiệp là hoạt động kinh tế chính. + Thủ công nghiệp: ngày càng phát triển với nhiều nghề khác nhau (rèn sắt, mộc, đúc đồng...) + Thương nghiệp: trao đổi buôn bán diễn ra tấp nập ở các bến sông lớn.	0,5 0,75 0,75
Câu 2 (3 điểm)	a. Ảnh hưởng của sông ngòi đối với đời sống và hoạt động kinh tế ở tỉnh Quảng Nam? Tích cực: cung cấp nước đáp ứng nhu cầu đời sống sinh hoạt của người dân; tạo cơ sở để phát triển các hoạt động kinh tế: nông nghiệp, đánh bắt và nuôi thủy sản, công nghiệp, giao thông vận tải đường sông, du lịch, ... Tiêu cực: Vào mùa mưa, do lượng mưa lớn, sông suối ở Quảng Nam thường có lũ lụt, gây nhiều thiệt hại đối với đời sống và sản xuất b. Để giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai liên quan đến sông, suối gây ra mọi người cần: - Trồng rừng, bảo vệ rừng - Không khai thác khoáng sản (hút cát) trái phép - Xây dựng các công trình chống lũ <i>(HS có thể trình bày ý kiến khác, nếu hợp lý, GV vẫn cho điểm tối đa)</i>	1 1 1.0

*** HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ**

- **Đạt:** HS có tổng số điểm từ 5 điểm trở lên
- **Chưa đạt:** HS có tổng số điểm < 5 điểm.

HƯỚNG DẪN CHẤM GD ĐP 7

ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm)

Từ câu 1- 8 : Mỗi câu trả lời đúng (0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	A	D	D	C	C	A	A

HSKT: Đạt 5/8 câu TN

Câu 9: Mỗi ý đúng (0,5 điểm)

+ 1-b

+ 2- a

II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
Câu 1 (2 điểm)	Đặc điểm đời sống văn hóa của cư dân Quảng Nam :	
	+ Tín ngưỡng Thờ cúng tổ tiên, tục cúng tá thổ.	0,5
	+ Văn học dân gian phát triển phong phú đa dạng.	0,75
	+ Nghệ thuật: hát bài chòi, hò khoan, tuồng... lễ hội cầu ngư, lễ hội Bà Thu Bồn...	0,75
Câu 2 (3 điểm)	a. Ảnh hưởng của sông ngòi đối với đời sống và hoạt động kinh tế ở tỉnh Quảng Nam? Tích cực: cung cấp nước đáp ứng nhu cầu đời sống sinh hoạt của người dân; tạo cơ sở để phát triển các hoạt động kinh tế: nông nghiệp, đánh bắt và nuôi thủy sản, công nghiệp, giao thông vận tải đường sông, du lịch, ... Tiêu cực: Vào mùa mưa, do lượng mưa lớn, sông suối ở Quảng Nam thường có lũ lụt, gây nhiều thiệt hại đối với đời sống và sản xuất	1
	b. Để giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai liên quan đến sông, suối gây ra mọi người cần: - Trồng rừng, bảo vệ rừng - Không khai thác khoáng sản (hút cát) trái phép	1

	- Xây dựng các công trình chống lũ (HS có thể trình bày ý kiến khác, nếu hợp lý, GV vẫn cho điểm tối đa)	1.0
--	---	-----

Tiết 12,13,14,15 và 18

CHỦ ĐỀ 3 : DANH LAM THẮNG CẢNH Ở TỈNH QUẢNG NAM

(Thời gian thực hiện: 5 tiết)

NS: 15/11/2023

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức

- Nêu được khái niệm danh lam thắng cảnh và kể được tên một số danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam.
- Trình bày được những nét cơ bản của danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam: Cù Lao Chàm, Hòn Kẽm Đá Dừng và Hồ Phú Ninh.
- Nêu được một số hoạt động của chính quyền, nhân dân Quảng Nam đã thực hiện để giữ gìn và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh ở địa phương
- Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh.

2. Về năng lực

- Biết khai thác mạng internet, tài liệu, kênh hình; sưu tầm tư liệu, quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin liên quan đến các danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Nam.
- Sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với tư liệu, video, hình ảnh để trình bày thông tin, thảo luận theo nhiệm vụ học tập được giao.

3. Về phẩm chất

- Có ý thức đúng về việc giữ gìn và phát huy những giá trị của các danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Nam.

4. HSKT

- Kể được một số danh lam thắng cảnh ở địa phương

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tranh ảnh.
- Phiếu học tập.
- Một số hình ảnh, video về các danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Nam.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.
- Sưu tầm tư liệu hình ảnh, video về các danh lam thắng cảnh của tỉnh Quảng Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động mở đầu**

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được một số danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện**Bước 1** (chuyển giao nhiệm vụ):

Giáo viên chiếu hình 3.1, 3.2, 3.3 và 1 số hình ảnh về danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam. Yêu cầu HS trả lời: Em cho biết những thắng cảnh trên thuộc huyện (thị xã, thành phố) nào của tỉnh Quảng Nam (**ưu tiên HSKT**)? Em biết gì về những danh lam thắng cảnh đó?

Bước 2 (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Bước 3 (báo cáo kết quả nhiệm vụ):

Bước 4 (đánh giá): Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, từ đó giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về danh lam thắng cảnh ở Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

- 2. Hoạt động hình thành kiến thức**
- Hoạt động 1: 1. Một vài nét khái quát về danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam**
- Mục tiêu: Nêu được khái niệm danh lam thắng cảnh và kể được tên một số danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam.
 - Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 1 và quan sát hình 3.4; 3.5 trong bài thực hiện nhiệm vụ học tập: + Nêu khái niệm về danh lam thắng cảnh và kể tên 1 số danh lam thắng cảnh khác của tỉnh Quảng Nam mà em biết? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, quan sát tranh, lược đồ và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Học sinh trình bày, lớp nhận xét. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày. GV bổ sung phân phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Danh lam thắng cảnh là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học. - Một số thắng cảnh: Bãi biển Cửa Đại, Cù Lao Chàm, Hồ Phú Ninh, Hòn Kẽm Đá Dừng... - Cù Lao Chàm được UNESCO công nhận là khu Dự trữ sinh quyển thế giới cần được bảo tồn và phát huy giá trị.

Hoạt động 2. 2. Các danh lam thắng cảnh tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam

- **Mục tiêu:** Trình bày được những nét cơ bản của danh lam thắng cảnh tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam: Cù Lao Chàm, Hòn Kẽm Đá Dừng và Hồ Phú Ninh.

- Tổ chức thực hiện**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Chia lớp thành 6 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút)

+ Nhóm 1,2: Trình bày những nét cơ bản của danh lam thắng cảnh Cù Lao Chàm.

+ Nhóm 3,4: Trình bày những nét cơ bản của danh lam thắng cảnh Hòn Kẽm Đá Dừng.

+ Nhóm 5,6: Trình bày những nét cơ bản của danh lam thắng cảnh Hồ Phú Ninh.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, ảnh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày kết hợp chỉ lược đồ, các nhóm khác phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

GV chiếu video về 3 danh thắng trên.

* Sản phẩm:

2. Các danh lam thắng cảnh tiêu biểu của tỉnh Quảng Nam**a. Cù Lao Chàm.**

- Thuộc xã đảo Tân Hiệp (Hội An).

- Có nhiều Di tích văn hoá, lịch sử gắn với sự hình thành và phát triển của đô thị thương cảng Hội An.

- Cảnh quan thiên nhiên giữ được nét hoang sơ với những khu rừng nguyên sinh, những bãi cát dài trắng mịn...

- Có hệ động thực vật phong phú: Hải sản, San hô, Yến sào...

- Năm 2009 Cù Lao Chàm được UNESCO công nhận là khu Dự trữ sinh quyển thế giới cần được bảo tồn và phát huy giá trị.

b. Hòn Kẽm Đá Dừng.

- Nằm ở thượng nguồn sông Thu Bồn (xã Hiệp Hoà, Hiệp Đức).

- Sở hữu phong cảnh non nước hữu tình, nhiều giá trị văn hoá đặc sắc.

- Đã và đang trở v thành tiềm năng du lịch của miền núi tỉnh Quảng Nam.

c. Hồ Phú Ninh.

- Nằm ở phía Tây thành phố Tam kỳ, thuộc hai huyện Phú Ninh, Núi Thành và thành phố Tam Kỳ.

- Được mệnh danh là “Hòn ngọc xanh” của miền Trung.

- Cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, bầu không khí trong lành, nguồn nước khoáng phong phú.

- Có hệ động thực vật phong phú, đa dạng.

- Năm 2009 Hồ Phú Ninh được Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch công nhận là Danh thắng cấp quốc gia.

Hoạt động 3: Giữ gìn và phát huy giá trị của Danh lam thắng cảnh ở Quảng Nam

- Mục tiêu: Nêu được một số hoạt động của chính quyền, nhân dân Quảng Nam đã thực hiện để giữ gìn và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh ở địa phương; Thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh.

- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
-------------------------------------	----------

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Chia lớp thành 6 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút) + Nhóm lẻ: Nêu những việc làm góp phần giữ gìn và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam. + Nhóm chẵn: Em cần làm gì để góp phần giữ gìn, bảo vệ và phát huy giá trị của danh lam thắng cảnh ở địa phương. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, lược đồ và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày kết hợp chỉ lược đồ, các nhóm khác phản biện. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Tuyên truyền đến người thân và cộng đồng về giá trị, ý nghĩa của các danh thắng. - Nhắc nhở mọi người thực hiện nghiêm những quy định của pháp luật về giữ gìn, bảo vệ và có cách ứng xử phù hợp với danh thắng. - Tham gia vào các hoạt động trải nghiệm, ngoại khoá để tìm hiểu vẻ đẹp và giá trị của các danh thắng.
--	--

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2,3,4,5 phần luyện tập trang 24,25 theo nhóm.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2 phần vận dụng trang 25 theo nhóm.

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành nội dung theo yêu cầu.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

GV cho HS nghe bài hát Quảng Nam yêu thương.

? Sau khi nghe bài hát em có suy nghĩ gì? (GV giáo dục cho học sinh).

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Hoàn thiện bài tập phần vận dụng.

- Xem trước chủ đề 4 và sưu tầm tư liệu về: **Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam.**

Chuẩn bị soạn các nội dung sau:

+ Nêu một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam.

+ Trình bày một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.

TIẾT 16-17

ÔN TẬP CUỐI KÌ I

ND: 10/12/2023

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Học sinh hệ thống lại kiến thức

- Chủ đề 1: Quảng Nam, từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
- Chủ đề 2: Hệ thống sông ngòi ở Quảng Nam
- Chủ đề 3: Danh lam thắng cảnh tỉnh Quảng Nam

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

4. HSKT

Học sinh nắm được quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam, nêu được các đặc điểm chính và tên các con sông chính, các danh lam thắng cảnh tiêu biểu của Tỉnh Quảng Nam

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Đề cương ôn tập

2. Học sinh

- Bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động mở đầu

- Mục tiêu: Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho học sinh
- Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi:

Lớp chia thành 2 đội, các đội thi: Ghi lên bảng các danh lam thắng cảnh tiêu biểu có trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (mỗi câu đúng đạt 10đ, đội nào ghi nhiều và nhanh nhất sẽ chiến thắng)

Bước 2: HS tham gia trò chơi.

Các đội cử người chơi

Bước 3: HS trả lời câu hỏi.

HS tham gia trò chơi

Bước 4: GV nhận xét, chốt kết quả, khen thưởng và kết nối vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Chủ đề 1: Quảng Nam, từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

a. Mục tiêu: HS hoàn thành nội dung các bảng nhằm ôn lại kiến thức

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: HĐ cá nhân

HSKT: Danh xưng Đạo thừa tuyên Quảng Nam có từ thời gian nào? Ai là người đặt tên?

Nhiệm vụ 2: HĐ nhóm

GV: HS báo cáo nội dung gv đã yêu cầu tiết học trước :

Nhóm 1: Quá trình hình thành danh xưng Quảng Nam thế X đến đầu thế kỉ XVI.

Nhóm 2: Đặc điểm một số con sông chính Quảng Nam

Nhóm 3: Khái niệm danh lam thắng cảnh, giá trị du lịch đảo Cù Lao Chàm.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét , chuẩn kiến thức và nhấn mạnh những kiến thức trọng tâm

Hoạt động 2: Chủ đề 2: Hệ thống sông ngòi ở Quảng Nam

a. Mục tiêu

- Nêu và giải thích sơ lược một số đặc điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam.

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: HĐ cá nhân:

HSKT:

- Em hãy dựa vào kiến thức đã học cho biết điểm chung của sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam

- Các con sông chính tỉnh Quảng Nam

- Bước 3: Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung.

- Bước 4: Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức và nhấn mạnh những nội dung trọng tâm.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Học sinh củng cố lại nội dung đã ôn tập

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS hoàn thành hệ thống câu hỏi trắc nghiệm trên màn chiếu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn liên quan.

b. Cách thức tổ chức**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

Kể tên các danh lam tiêu biểu của Quảng Nam

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trả lời

Bước 4: Kết luận

+ GV khen ngợi tinh thần học tập của học sinh

Nhắc HS chuẩn học bài chuẩn bị kiểm tra cuối kì

TIẾT 17**KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

Ngày kiểm tra: 21/12/2023

I. MỤC TIÊU

- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng ở 3 mức độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu và vận dụng các kiến thức:

- Chủ đề 1: Quảng Nam, từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

- Chủ đề 2: Hệ thống sông ngòi ở Quảng Nam

- Chủ đề 3: Danh lam thắng cảnh tỉnh Quảng Nam

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời **đặc biệt HSKT**

II. Hình thức kiểm tra

- Trắc nghiệm khách quan 5 đ+ tự luận 5 đ

(Đề kèm theo)

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN
AN

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024
Môn: GDĐP LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao
đề)

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Hãy chọn chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng rồi ghi vào giấy làm bài:

Câu 1. Năm 2021 tỉnh Quảng Nam tổ chức Kỷ niệm bao nhiêu năm danh xưng Quảng Nam?

- A. 500. B. 5200 C. 530 D. 550

Câu 2. Đạo Thừa Tuyên ra đời gồm mấy phủ?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3. Sông ngòi Quảng Nam ngắn và dốc do

- A. địa hình có núi cao
B. chế độ mưa theo mùa
C. lãnh thổ hẹp ngang, thấp dần từ tây sang đông
D. có địa hình bằng phẳng

Câu 4. Hệ thống sông chính của Quảng Nam cũng là 1 trong 9 hệ thống sông của Việt Nam là:

- A. Thu Bồn B. Vu Gia
C. Tam Kỳ D. Thu Bồn- Vu Gia

Câu 5. Địa giới hành chính của Đạo Thừa Tuyên Quảng Nam?

- A. Từ phía Nam sông Thu Bồn đến bắc đèo Cù Mông
B. Từ Thừa Thiên Huế đến Hội An
C. Từ phía Nam đèo Hải Vân đến bắc đèo Cù Mông
D. Từ phía Nam đèo Hải Vân đến sông Thu Bồn

Câu 6. Cù Lao Chàm được UNESCO công nhận là

- A. Di sản văn hóa B. Khu dự trữ sinh quyển.
C. Danh lam thắng cảnh. D. Di sản thiên nhiên.

Câu 7. Lượng nước trên sông của Quảng Nam vào mùa lũ chiếm bao nhiêu % lượng nước cả năm?

- A. 50 – 60 % B. 55 – 60 % C. 60 - 65% D. 65 – 70 %

Câu 8. Dạng nghệ thuật được hát phổ biến trong các dịp lễ hội ở tỉnh Quảng Nam thường hát

- A. bài chòi
- B. dân ca quan họ
- C. ca trù
- D. Nhã nhạc Cung đình

Câu 9. Cụm đảo Cù lao Chàm cách thành phố Hội An gần

- A.15 km
- B. 20 km
- C. 25 km
- D. 30 km

Câu 10. Hòn Kẽm Đá Dừng nằm giữa hai huyện

- A. Đại Lộc và Duy Xuyên.
- B. Thăng Bình và Duy Xuyên.
- C. Hiệp Đức và Duy Xuyên.
- D. Hiệp Đức và Nông Sơn.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1: (3 điểm). Thế nào là danh lam thắng cảnh? Nêu những giá trị về du lịch ở Cù Lao Chàm?

Câu 2: (2 điểm) Trình bày đặc điểm chung sông ngòi Quảng Nam. Cho biết tên một số con sông chính của Tỉnh mà em biết.

.....*Hết*.....

HƯỚNG DẪN CHẤM GD ĐP 7
KIỂM TRA CUỐI KÌ I

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Mỗi đáp án đúng được 0,5đ

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
D	B	C	A	A	B	D	A	B	D

II. TỰ LUẬN: (5 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
-----	--------	-----------

Câu 1 (3 điểm)	* Danh lam thắng cảnh là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị lịch sử, thẩm mỹ, khoa học. * Giá trị về du lịch ở Cù Lao Chàm - Có nhiều Di tích văn hoá, lịch sử gắn với sự hình thành và phát triển của đô thị thương cảng Hội An. - Cảnh quan thiên nhiên giữ được nét hoang sơ với những khu rừng nguyên sinh, những bãi cát dài trắng mịn... - Có hệ động thực vật phong phú: Hải sản, San hô, Yến sào... - Năm 2009 Cù Lao Chàm được UNESCO công nhận là khu Dự trữ sinh quyển thế giới cần được bảo tồn và phát huy giá trị.	1,0 0,5 0,5 0,5 0,5
Câu 2 (2 điểm)	* Đặc điểm chung sông ngòi Quảng Nam - Mạng lưới sông ngòi khá dày, ngắn; hầu hết các sông có độ dốc và lưu lượng dòng chảy lớn - Chủ yếu bắt nguồn từ vùng núi phía tây, chảy qua vùng đồi trung du và đồng bằng rồi đổ ra biển Đông - Chế độ nước sông có sự phân mùa rõ rệt: lũ tập trung vào các tháng: 10, 11, 12; lượng chảy rất thấp từ tháng 2 đến tháng 8 * Một số con sông chính - Sông Thu Bồn, sông Tam Kỳ, sông Trường Giang, sông Vu Gia	0,5 0,5 0,5 0,5

ĐÁNH GIÁ

Kết quả	Phần trắc nghiệm	Phần tự luận	Tổng hợp
Đạt	Trả lời đúng từ 5 câu trở lên	Trả lời đúng từ 1 câu trở lên	Phần trắc nghiệm, phần tự luận đều ở mức Đạt.

Chưa đạt	Chỉ trả lời đúng tối đa 5 câu	Không trả lời được câu tự luận nào	Chỉ đạt tối đa 1 phần
Đạt (HSKT)	Chỉ trả lời đúng tối đa 5 câu	0	Chỉ trả lời đúng tối đa 5 câu

Tiết 19-22

CHỦ ĐỀ 4 : MỘT SỐ XU HƯỚNG TRIỂN VỌNG TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP Ở TỈNH QUẢNG NAM
(Thời gian thực hiện: 4 tiết)

NS: 9 /11/2023

I. MỤC TIÊU: Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Nêu được một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam.
- Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.

2. Về năng lực

- Biết khai thác mạng internet, tài liệu, kênh hình; sưu tầm tư liệu, quan sát, ghi nhận và xử lý thông tin liên quan đến một số xu hướng triển vọng trong phát triển kinh teess ở tỉnh Quảng Nam.
- Sử dụng được ngôn ngữ kết hợp với tư liệu, video, hình ảnh để trình bày thông tin, thảo luận theo nhiệm vụ học tập được giao.

3. Về phẩm chất

- Hiểu được đặc điểm cơ bản về yêu cầu lao động trong nền nông nghiệp hiện đại.
- Yêu lao động, tự hào về một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.

4. Tích hợp học sinh khuyết tật

Kể tên được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, tranh ảnh.
- Phiếu học tập.
- Một số hình ảnh, video về **một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu** của tỉnh Quảng Nam.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.
- Sưu tầm tư liệu hình ảnh, video về **một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu** của tỉnh Quảng Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là nhận biết được một số **một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu** ở tỉnh Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1 (chuyển giao nhiệm vụ):

Giáo viên chiếu hình 4.4, 4.7, 4.9 và 1 số hình ảnh về **một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu** ở tỉnh Quảng Nam. Yêu cầu HS trả lời: Em biết gì về những hình ảnh trên?

Bước 2(thực hiện nhiệm vụ):HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Bước 3(báo cáo kết quả nhiệm vụ):

Bước 4 (đánh giá): Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, từ đó giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về **một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu** ở tỉnh Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề: Nông nghiệp là ngành kinh tế ra đời sớm nhất của xã hội loài người, so với trước đây nông nghiệp tỉnh Quảng Nam có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Trên địa bàn tỉnh đã hình thành các mô hình sản xuất theo nhiều xu hướng mới góp phần làm cho nông nghiệp tỉnh Quảng Nam trở nên tiên tiến hiện đại và hiệu quả hơn. Vậy, những

xu hướng phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam là gìif, chúng ta cùng tìm hiểu trong chủ đề hôm nay.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Một số xu hướng phát triển triển vọng trong nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam

- Mục tiêu:Nêu được một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam.
- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nội dung
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV hướng dẫn HS đọc thông tin mục 1 và quan sát hình 4.1; 4.2; 4.3, đọc mục em có biết trong bài thực hiện nhiệm vụ học tập: + Nêu một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam. + Tại sao hiện nay phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ đang trở thành xu thế tất yếu? Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, quan sát tranh, ảnh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Học sinh trình bày, lớp nhận xét. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Phát triển nông nghiệp hàng hoá: Hình thành nhiều vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, liên kết, hợp tác... - Phát triển nông nghiệp công nghệ cao. - Phát triển nông nghiệp hữu cơ.

Hoạt động 2. Sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hoá tiêu biểu

- **Mục tiêu:** Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.

- **Tổ chức thực hiện**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- **HSKT:** Kể tên được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam mà em biết.

- Chia lớp thành 6 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút)

+ Nhóm 1,2: Trình bày sự hiểu biết của em về sản xuất Sâm Ngọc Linh. Vì sao hiện nay Sâm Ngọc Linh được xem là cây tạo ra giá trị kinh tế bền vững cho đồng bào 1 số huyện miền núi của tỉnh Quảng Nam?

+ Nhóm 3,4: Trình bày sự hiểu biết của em về nuôi tôm công nghệ cao. Tại sao việc nuôi tôm công nghệ cao hiện nay được xem là hướng đi mới trong nuôi trồng thủy sản ở tỉnh ta?

+ Nhóm 5,6: Trình bày sự hiểu biết của em về nuôi bò 3B. Tại sao tỉnh Quảng Nam lựa chọn giống bò 3B để phát triển ngành chăn nuôi và phát triển kinh tế nông nghiệp?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh, ảnh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày, các nhóm khác phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

GV chiếu video về Lễ hội Sâm Ngọc Linh huyện Nam Trà My.

* Sản phẩm:

2. Sản xuất sản phẩm nông nghiệp hàng hoá tiêu biểu

a. Sản xuất Sâm Ngọc Linh

- Được quy hoạch phát triển ở 7 xã của huyện Nam Trà My.

- Khuyến khích phong trào trồng Sâm trong nhân dân, kêu gọi các tổ chức doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu sản xuất, chế biến. Giúp người dân từng bước thoát nghèo và vươn lên làm giàu.

- Khai thác giá trị Sâm Ngọc Linh theo hướng công nghiệp dược phẩm, mỹ phẩm và du lịch. Là bước đi đột phá tạo động lực để phát triển KT-XH của tỉnh tăng trưởng mạnh trong thời gian đến.

b. Nuôi tôm công nghệ cao

- Phát triển mạnh ở ven các xã vùng Đông.

- Giúp người nuôi kiểm soát được các khâu nuôi, cho ra con tôm an toàn, sạch bệnh và đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu.

- Mang lại hiệu quả kinh tế cao, bảo vệ được môi trường, bảo vệ nguồn nước.

c. Nuôi bò 3B

- Chăn nuôi bò theo hướng hàng hoá ngày càng phát triển, là hướng đi làm giàu mới cho ngành chăn nuôi tỉnh ta.

- Tăng năng xuất và giảm chi phí, mang lại hiệu quả cao.

- Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có nhiều doanh nghiệp, hộ gia đình đầu tư nuôi bò 3B quy mô lớn, chủ yếu là quy mô nhỏ và một số ít hợp tác xã.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2 phần luyện tập trang 31,32 theo nhóm.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2,3 phần vận dụng trang 32 theo nhóm.

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành nội dung theo yêu cầu.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Nếu có điều kiện giáo viên tham mưu BGH tổ chức cho học sinh trải nghiệm một số mô hình phát triển mô hình nông nghiệp hàng hoá tiêu biểu ở địa phương và viết bài thu hoạch.

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Hoàn thiện bài tập phần vận dụng

- Xem trước chủ đề 5 và sưu tầm tư liệu về: **Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.**

Tiết 23,24,25 và 28

Chủ đề 5. GIA ĐÌNH, DÒNG HỌ VĂN HOÁ Ở TỈNH QUẢNG NAM

Thời gian thực hiện: 4 tiết

NS: 6 /4/2024

I. MỤC TIÊU: Sau khi học xong bài, giúp học sinh

1. Về kiến thức

- Biết được thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá; nêu được một số nét đẹp tiêu biểu của nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ và phong trào xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá ở tỉnh Quảng Nam.

- Biết được một số gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Trình bày được trách nhiệm của bản thân để gìn giữ, phát huy và xây dựng nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ; trân trọng, tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

2. Về năng lực

- Biết khai thác và sử dụng các tư liệu hình ảnh, hiện vật, lược đồ, video clip văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

3. Về phẩm chất

- Học sinh nhận diện được các giá trị sống cơ bản, thể hiện tình cảm, niềm tin và trách nhiệm của bản thân về văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

- Hình thành ý thức học tập và ứng xử văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

- Trân trọng, tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

4. HSKT

Kể tên một số dòng họ, gia đình văn hóa tiêu biểu tại địa phương

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- Máy tính, tranh ảnh.

- Phiếu học tập.

- Một số hình ảnh, video về văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

2. Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.

-Sưu tầm tư liệu hình ảnh, video về văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1 (chuyển giao nhiệm vụ):GV chiếu video về truyền thống hiếu học của gia đình ông Võ Tường Quang và tộc Võ Đăng tại địa chỉ:

<http://www.hoikhuyenhoc.vn/modules.php?name=News&op=viewst&sid=4892>

? Em có cảm nhận gì khi xem video trên?

Hoặc GV chiếu hình 5.1 và 5.2.

? Những hình ảnh trên gợi cho em những suy nghĩ và cảm xúc gì về nét đẹp của gia đình truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam?

Bước 2(thực hiện nhiệm vụ):HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Bước 3(báo cáo kết quả nhiệm vụ): HS trả lời.

Bước 4 (đánh giá): Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, từ đó giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về phần mở đầu trong sách với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

GV dùng phần trả lời của học sinh và phần mở đầu của chủ đề để kết nối vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: 1. Thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá

- Mục tiêu: Biết được thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá.
- Tổ chức thực hiện

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	- Gia đình văn hoá là gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiến bộ; thực hiện tốt nghĩa

- Giáo viên yêu cầu học sinh đọc mục 1 SGK, trả lời câu hỏi: Thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm đọc SGK, thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trả lời, Hs khác khác phản biện. Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. ? HSKT: Kể tên một số dòng họ, gia đình văn hóa tiêu biểu tại địa phương	vụ công dân; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú; tổ chức lao động sản xuất kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả. - Dòng họ văn hoá là dòng họ được xây dựng dựa trên những hành vi văn hoá mang tính kế thừa và chọn lọc thông qua các giá trị truyền thống lâu đời... - Ở Quảng Nam có nhiều dòng họ văn hoá tiêu biểu lưu truyền từ đời này sang đời khác tạo nên sắc thái văn hoá riêng
---	--

Hoạt động 2. 2. Phong trào xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

- **Mục tiêu:**Nêu được một số nét đẹp tiêu biểu của nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ và phong trào xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá ở tỉnh Quảng Nam.Biết được một số gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	

- GV chiếu lại video về truyền thống hiếu học của gia đình ông Võ Tường Quang và tộc Võ Đăng tại địa chỉ:

<http://www.hoikhuyenhoc.vn/modules.php?name=News&op=viewst&sid=4892>

- Yêu cầu học sinh đọc kênh chữ, quan sát tranh ảnh mục 2.

- Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút)

+ Nhóm 1,2: Cách dạy con của gia đình ông Võ Tường như thế nào? Em thấy có gì đặc biệt?

+ Nhóm 3,4: Gia đình ông Võ Tường và tộc Võ Đăng đã thể hiện những nét đẹp nào trong việc hình thành nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ?

+ Nhóm 5,6: Em biết ở tỉnh Quảng Nam có những gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu nào?

+ Nhóm 7,8: Trình bày một số hoạt động nhằm xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày kết hợp chỉ lược đồ, các nhóm khác phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Hoạt động 3. 3. Giữ gìn và phát huy nếp sống văn hoá, dòng họ văn hoá trong gia đình và dòng họ ở tỉnh Quảng Nam

- **Mục tiêu:**Trình bày được trách nhiệm của bản thân để gìn giữ, phát huy và xây dựng nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ; trân trọng, tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

- **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Yêu cầu học sinh đọc kênh chữ, quan sát tranh ảnh mục 3. - Trả lời câu hỏi:Từ việc quan sát các tranh ảnh, em hãy nêu 1 số việc làm cụ thể để góp phần gìn giữ gìn giữ, phát huy và xây dựng nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ văn hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS báo báo, nhận xét Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	- Gìn giữ những nét đặc trưng trong văn hoá ứng xử, giao tiếp của người Quảng, có lối sống trong sạch, giản dị, lương thiện, không làm tổn hại đến thanh danh của gia đình, dòng họ. - Tích cực lao động, rèn luyện, tu dưỡng góp phần giữ gìn nền nếp gia phong và xây dựng gia đình, dòng họ ngày càng phát triển. - Bảo tồn và làm phong phú hơn những nét đẹp văn hoá của vùng đất mở Quảng Nam, nơi giao thoa giữa 2 miền Nam Bắc.

3. Hoạt động luyện tập

a. **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. **Tổ chức thực hiện**

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2,3,4 phần luyện tập trang 39 theo nhóm.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2 phần vận dụng trang 39 theo nhóm.

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành nội dung theo yêu cầu

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Hoàn thiện tiếp bài tập phần vận dụng.

- Xem trước chủ đề 6 và sưu tầm tư liệu về: **Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.**

- Sưu tầm một số hình ảnh, video về **Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.**

Tiết 26

ÔN TẬP GIỮA KÌ II**Thời gian thực hiện: 1 tiết****NS: 16 /03/2024****I. MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh**1. Về kiến thức**

- Nắm được nội dung cơ bản từ chủ đề 4, 5

2. Về năng lực

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến nội dung ôn tập

3. Về phẩm chất

- Nêu được một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam.

- Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam

- Hình thành ý thức học tập và ứng xử văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

- Trân trọng, tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

4. HSKT

Kể tên một số sản phẩm nông nghiệp; dòng họ, gia đình văn hóa tiêu biểu tại địa phương

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Giáo viên**

- Đề cương ôn tập

2. Học sinh

- Bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**1. Hoạt động mở đầu**

a. Mục tiêu: Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho học sinh

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi:

Lớp chia thành 2 đội, các đội thi: Ghi lên bảng các gia đình, dòng họ tiêu biểu có trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (mỗi câu đúng đạt 10đ, đội nào ghi nhiều và nhanh nhất sẽ chiến thắng)

Bước 2: HS tham gia trò chơi.

Các đội cử người chơi

Bước 3: HS trả lời câu hỏi.

HS tham gia trò chơi

Bước 4: GV nhận xét, chốt kết quả, khen thưởng và kết nối vào bài mới.

2. Nội dung ôn tập

Hoạt động 1: Chủ đề 4- Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam

a. . Mục tiêu:

- Nêu được một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam.
- Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: HĐ cá nhân

? HSKT: một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.

? Nêu được một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam..

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Xem lại nội dung, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét , chuẩn kiến thức và nhấn mạnh những kiến thức trọng tâm

Hoạt động 2: Chủ đề 5 - Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam

a. Mục tiêu

- Biết được thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá; nêu được một số nét đẹp tiêu biểu của nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ và phong trào xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá ở tỉnh Quảng Nam.

b. Cách thức tổ chức**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

? Thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá; nêu được một số nét đẹp tiêu biểu của nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ và phong trào xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá ở tỉnh Quảng Nam.

Bước 2: HS quan sát câu hỏi

- Bước 3: Học sinh trả lời

- Bước 4: Giáo viên nhận xét và chuẩn kiến thức và nhấn mạnh những nội dung trọng tâm.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Học sinh củng cố lại nội dung đã ôn tập

b. Cách thức tổ chức**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV: HS hoàn thành hệ thống câu hỏi trắc nghiệm

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức

HS: Lắng nghe, ghi bài

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn liên quan.

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

?Em hãy chia sẻ một vài việc làm của bản thân đã làm để góp phần xây dựng gia đình văn hóa

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trả lời

Bước 4: Kết luận

+ GV khen ngợi tinh thần học tập của học sinh

Nhắc HS chuẩn học bài chuẩn bị kiểm tra cuối kì

TIẾT 27

KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Thời gian thi: 28/3/2024

I. Mục tiêu

- Đánh giá các nội dung đã học:

+ Nêu được một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam.

+ Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.+ - Biết được thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá; nêu được một số nét đẹp tiêu biểu của nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ và phong trào xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá ở tỉnh Quảng Nam.

+ Chia sẻ những việc làm của bản thân để gìn giữ, phát huy và xây dựng nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ; trân trọng, tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh nhằm điều chỉnh nội dung dạy học và giúp đỡ học sinh một cách kịp thời .

II. Hình thức kiểm tra

- Tự luận

III. Xây dựng đề kiểm tra

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

KIỂM TRA CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2023-2024

Môn: GDĐP LỚP 7

ĐỀ CHÍNH THỨC

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Viết trên giấy.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	Chủ đề 4. Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam	- Nêu được một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam. - Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.
2	Chủ đề 5. Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam	Biết được thế nào là gia đình văn hoá, dòng họ văn hoá; nêu được một số nét đẹp tiêu biểu của nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ và phong trào xây dựng gia đình văn hoá, dòng họ

		văn hoá ở tỉnh Quảng Nam. - Chia sẻ những việc làm của bản thân để gìn giữ, phát huy và xây dựng nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ; trân trọng, tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.
--	--	---

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Nội dung	Tiêu chí đánh giá
Chủ đề 4. Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam Chủ đề 5. Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở	1. Mức Đạt - Học sinh trả lời đúng (chính xác, rõ ràng) cả 2/3 câu. 2. Mức chưa đạt - Học sinh trả lời chưa đúng (chưa chính xác, rõ ràng) đến 50% của cả 3 câu - Nội dung trả lời sơ sài, nội dung không liên quan. 3. HSKT Học sinh khuyết tật chỉ cần đạt 1 câu.

tỉnh Quảng Nam	
----------------------	--

----- Hết -----

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN : GDDP - LỚP 7
Thời gian: 45 phút (không kể giao đề)

- Câu 1.** Trình bày một số xu hướng chính trong phát triển nông nghiệp hiện đại của tỉnh Quảng Nam.
- Câu 2.** Khái niệm về gia đình văn hóa và dòng họ văn hóa?
- Câu 3.** Em hãy chia sẻ một vài việc làm của bản thân đã làm để góp phần xây dựng gia đình văn hóa?

----- Hết -----

**UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN**

**HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA GIỮA KỲ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: GDDP - LỚP 7**

Câu 1.

- Phát triển nông nghiệp hàng hoá: Sản xuất quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả, sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu của thị trường
- Phát triển nông nghiệp công nghệ cao: Ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, trong quá trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Phát triển nông nghiệp hữu cơ: Hệ thống sản xuất bảo vệ tài nguyên, hệ sinh thái và sức khỏe con người, sử dụng tối đa tài nguyên sạch hướng đến phát triển bền vững

Câu 2.

- Gia đình văn hoá: là gia đình hoà thuận, hạnh phúc, tiên bộ; thực hiện tốt nghĩa vụ công dân; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú; tổ chức lao động sản xuất kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả.
- Dòng họ văn hoá: là dòng họ được xây dựng dựa trên những hành vi văn hoá mang tính kế thừa và chọn lọc thông qua các giá trị truyền thống lâu đời...

Câu 3. HS chia sẻ ít nhất 3 việc làm góp phần xây dựng gia đình văn hóa (hiếu thảo ông bà, cha mẹ; tích cực học tập, rèn luyện đạo đức; có ý thức bảo vệ môi trường...)

----- **Hết** -----

Tiết 29,30,31, 34,35

Chủ đề 6. Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam**Thời gian thực hiện: 5 tiết****NS: 6 /4/2024****I. MỤC TIÊU:** Sau khi học xong bài, giúp học sinh**1. Về kiến thức**

- Nêu được một số dạng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.
- Trình bày được nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.
- Trình bày được một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.
- Có ý thức và hành động phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường.

2. Về năng lực

- Biết khai thác và sử dụng các tư liệu hình ảnh, hiện vật, lược đồ, video clip về **phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam**.
- Suu tầm tư liệu, tranh ảnh liên quan đến **phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam**.

3. Về phẩm chất

- Học sinh nhận diện được các giá trị sống cơ bản, thể hiện tình cảm, niềm tin và trách nhiệm của bản thân về **phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam**.
- **Có ý thức và hành động phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường.**

4. HSKT**Nêu được một số dạng ô nhiễm môi trường****II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU****1. Đối với giáo viên**

- Máy tính, tranh ảnh.
- Phiếu học tập.
- Một số hình ảnh, video về **phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam**.

2.Đối với học sinh

- Bảng phụ, giấy A0 khổ to.
- Sưu tầm tư liệu hình ảnh, video về **phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam**.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**1. Hoạt động mở đầu**

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nêu được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được đó là **phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam** với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề, từ đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1 (chuyển giao nhiệm vụ): GV chiếu video về ô nhiễm môi trường

? Em có cảm nhận gì khi xem video trên?

Hoặc GV chiếu hình 6.1 và 6.2.

? Những hình ảnh trên gợi cho em những suy nghĩ và cảm xúc gì? Chúng ta cần làm gì để bảo vệ môi trường sống trong sạch, lành mạnh.

Bước 2 (thực hiện nhiệm vụ): HS thực hiện yêu cầu của giáo viên.

Bước 3 (báo cáo kết quả nhiệm vụ): HS trả lời.

Bước 4 (đánh giá): Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh, xác nhận những kiến thức đúng mà các em đã có, từ đó giáo viên kết nối một số điều học sinh đã biết về phần mở đầu trong sách với mục tiêu, nhiệm vụ học tập của chủ đề.

GV dùng phần trả lời của học sinh và phần mở đầu của chủ đề để kết nối vào bài học.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Các dạng ô nhiễm môi trường

- **Mục tiêu:** Nêu được một số dạng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.
- **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - Yêu cầu học sinh đọc kênh chữ, quan sát tranh ảnh mục 1. - Chia lớp thành 8 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút) + Nêu một số dạng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam. + HSKT: Nêu một số dạng ô nhiễm môi trường mà em biết Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức. Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày kết hợp chỉ lược đồ, các nhóm khác phản biện.	- Ô nhiễm môi trường đất: là sự suy thoái làm thay đổi tính chất của đất theo chiều hướng xấu, gây ảnh hưởng đến đời sống con người và các sinh vật khác. - Ô nhiễm môi trường nước: là hiện tượng nguồn nước tại các ao, hồ, sông, suối, kênh, rạch, mạch nước ngầm, biển... chứa các chất độc hại gây nguy hiểm cho con người và thực động vật. - Ô nhiễm môi trường không khí là hiện tượng môi trường không khí có khói, bụi, khí độc hại làm cho không khí có mùi khó chịu, giảm tầm nhìn, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường tự nhiên. - Ngoài ra còn có các dạng ô nhiễm

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.	môi trường khác như: tiếng ồn, sóng điện từ...
--	--

Hoạt động 2. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, Hậu quả của ô nhiễm môi trường, Một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh QN

- Mục tiêu:

- + Trình bày được nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.
- + Trình bày được một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.
- + Có ý thức và hành động phù hợp để góp phần bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Yêu cầu học sinh đọc kênh chữ mục 2,3,4, quan sát tranh ảnh mục 2,3,4.
- Chia lớp thành 6 nhóm. Thảo luận nhóm (10 phút). Hình thức báo cáo có thể theo bảng thuyết trình, cây vấn đề, sơ đồ tư duy...
- + Nhóm 1,2: Trình bày nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường đất ở tỉnh Quảng Nam. Nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường đất ở tỉnh Quảng Nam.
- + Nhóm 3,4: Trình bày nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường nước ở tỉnh Quảng Nam. Nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường nước ở tỉnh Quảng Nam.
- + Nhóm 5,6: Trình bày nguyên nhân, hậu quả của ô nhiễm môi trường không khí ở tỉnh Quảng Nam. Nêu một số biện pháp phòng chống ô nhiễm môi trường không khí ở tỉnh Quảng Nam.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm đọc SGK, quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm làm việc. GV có thể định hướng thêm bằng 1 số câu hỏi liên quan để tìm ra kiến thức.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm/nội dung để trình bày kết hợp chỉ lược đồ, các nhóm khác phản biện.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

*** Sản phẩm**

1. Môi trường đất

a. Nguyên nhân

- Do yếu tố tự nhiên: Chịu tác động của thiên tai làm cho đất bị xói mòn, suy thoái và ô nhiễm.
- Do hoạt động của con người: Thải rác thải, hoá chất độc hại...; hành vi thiếu ý thức của 1 số người dân...

b. Hậu quả

- Đất bị khô hạn, nhiễm phèn, nhiễm mặn.
- Thu hẹp diện tích, giảm năng xuất.
- Ô nhiễm, ảnh hưởng xấu đến mỹ quan đô thị, sức khoẻ đời sống của con người và các sinh vật khác.

c. Một số biện pháp phòng chống

- Thực hiện phân loại rác, thu gom, xử lý rác thải đúng cách...
- Hạn chế các chất thải nhựa, túi nilông.
- Không chôn bất kỳ các loại chất thải nguy hại nào vào đất.
- Hạn chế và sử dụng hợp lý, đúng kỹ thuật thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hoá học.
- Phát triển trồng cây theo mô hình nông nghiệp sạch...

2. Môi trường nước

a. Nguyên nhân

- Do yếu tố tự nhiên: Chịu tác động của thiên tai làm cho nguồn nước ô nhiễm.
- Do hoạt động của con người: Thải rác thải, hoá chất độc hại... gây ô nhiễm nguồn nước; hành vi thiếu ý thức của 1 số người dân...

b. Hậu quả

- Thiếu nước sạch cung cấp cho sinh hoạt và đời sống người dân.

- Gây ra nhiều loại bệnh tật cho con người.
- Ảnh hưởng lớn đến sinh vật dưới nước và mất cân bằng sinh thái.

c. Một số biện pháp phòng chống

- Thu gom, xử lý rác thải đúng cách.
- Nạo vét, khơi thông kênh mương, cống rãnh thường xuyên.
- Sử dụng các sản phẩm có nguồn gốc tự nhiên, thân thiện với môi trường.
- Tích cực tham gia các chương trình ra quân về vệ sinh môi trường...
- Tuyên truyền người dân, khách du lịch không bỏ rác thải bừa bãi...

3. Môi trường không khí

a. Nguyên nhân

- Khói bụi của các hoạt động vận chuyển, xây dựng công trình, khí thải từ nhà máy ở các khu công nghiệp...

- Cháy rừng gây suy giảm chất lượng môi trường không khí.

b. Hậu quả

- Ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe người dân.
- Gây ra 1 số bệnh về đường hô hấp...

c. Một số biện pháp phòng chống

- Thu gom, xử lý phế liệu; che chắn nhà xưởng, các công trình xây dựng.
- Sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc những phương tiện thân thiện với môi trường (xe buýt, xe đạp).
- Tham gia tích cực phong trào trồng cây xanh, bảo vệ môi trường.
- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường trong cộng đồng.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2,3 phần luyện tập trang 50 theo nhóm.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

b. Tổ chức thực hiện**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu học sinh thực hiện bài tập 1,2,3 phần vận dụng trang 51 theo nhóm.

HS vận dụng kiến thức, kỹ năng để hoàn thành nội dung theo yêu cầu

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

Các nhóm thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV chọn 1 nhóm để trình bày, các nhóm khác bổ sung.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh.

Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh

- Hoàn thiện tiếp bài tập phần vận dụng.

- Sưu tầm một số hình ảnh, video về **Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam**.

- Xem lại chủ đề 4, 5, 6 tiết sau ôn tập.

TIẾT 30**ÔN TẬP CUỐI KÌ II****ND: 18/4/2024****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức: Học sinh hệ thống lại kiến thức**

- Chủ đề 4: Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam

- Chủ đề 5. Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam

- Chủ đề 6: Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam (tt)

2. Năng lực

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại

- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học

- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

4. HSKT

Học sinh kể được những việc làm góp phần xây dựng GĐVH, DHVH

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Đề cương ôn tập

2. Học sinh

- Bảng nhóm

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

1. Hoạt động mở đầu

a. Mục tiêu: Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho học sinh

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”. GV phổ biến luật chơi, thời gian chơi:

Lớp chia thành 2 đội, các đội thi: Ghi lên bảng các danh lam thắng cảnh tiêu biểu có trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (mỗi câu đúng đạt 10đ, đội nào ghi nhiều và nhanh nhất sẽ chiến thắng)

Bước 2: HS tham gia trò chơi.

Các đội cử người chơi

Bước 3: HS trả lời câu hỏi.

HS tham gia trò chơi

Bước 4: GV nhận xét, chốt kết quả, khen thưởng và kết nối vào bài mới.

2. Nội dung ôn tập

a. Mục tiêu: HS hoàn thành nội dung các bảng nhằm ôn lại kiến thức

b. Cách thức tổ chức

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS báo cáo nội dung gv đã yêu cầu tiết học trước :

Nhóm 1,2: **Một số sản phẩm nông nghiệp và thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.**

Nhóm 3,4: Chia sẻ một vài việc làm của bản thân đã làm để góp phần xây dựng gia đình văn hóa

Nhóm 5,6: **Một số dạng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.**

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

HSKT: Kể những việc làm góp phần xây dựng GĐVH, DHVH tại địa phương em

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, chuẩn kiến thức và nhấn mạnh những kiến thức trọng tâm

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. **Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại nội dung đã ôn tập

b. **Cách thức tổ chức**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV: HS hoàn thành hệ thống câu hỏi trắc nghiệm trên màn chiếu.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

HS: Lắng nghe, ghi bài

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức và kỹ năng đã học để thực hiện nhiệm vụ thực tiễn liên quan.

b. **Cách thức tổ chức**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Kể tên các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa tiêu biểu của địa phương đang sống

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

HS làm việc theo yêu cầu.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

HS trả lời

Bước 4: Kết luận

+ GV khen ngợi tinh thần học tập của học sinh

Nhắc HS chuẩn học bài chuẩn bị kiểm tra cuối kì

TIẾT 31

KIỂM TRA CUỐI KÌ II

Ngày thi: 24/4/2024

I. HÌNH THỨC KIỂM TRA

- Viết trên giấy.

II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

TT	Nội dung	Yêu cầu cần đạt
1	Chủ đề 4. Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam	- Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.
2	Chủ đề 5. Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam	- Chia sẻ những việc làm của học sinh để gìn giữ, phát huy và xây dựng nếp sống văn hoá trong gia đình, dòng họ; trân trọng, tự hào về nét đẹp văn hoá truyền thống gia đình, dòng họ ở tỉnh Quảng Nam.
3	Chủ đề 6: Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam (tt)	Nêu được một số dạng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

TT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá
1	Chủ đề 4. Một số xu hướng triển vọng trong phát triển nông nghiệp ở tỉnh Quảng Nam	1. Mức Đạt - Học sinh trả lời đúng (chính xác, rõ ràng) cả 2/3 câu.
2	Chủ đề 5. Gia đình, dòng họ văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam	

		2. Mức chưa đạt - Học sinh trả lời chưa đúng (chưa chính xác, rõ ràng) đến 50% của cả 3 câu - Nội dung trả lời sơ sài, nội dung không liên quan.
3	Chủ đề 6: Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam	3. HSKT Học sinh khuyết tật chỉ cần đạt 1 câu.

----- Hết -----

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN : GDDP - LỚP 7
Thời gian: 45 phút (không kể giao đề)

Câu 1. Trình bày được một số sản phẩm nông nghiệp và thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam.

Câu 2. Em hãy chia sẻ một vài việc làm của bản thân đã làm để góp phần xây dựng gia đình văn hóa?

Câu 3. Nêu một số dạng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam?

----- Hết -----

UBND HUYỆN NÚI THÀNH
TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2023 - 2024
MÔN: GDDP - LỚP 7

Câu 1. Một số sản phẩm nông nghiệp và thủy sản hàng hoá tiêu biểu ở tỉnh Quảng Nam:

a. Sản xuất Sâm Ngọc Linh

- Được quy hoạch phát triển ở 7 xã của huyện Nam Trà My.
- Khuyến khích phong trào trồng Sâm trong nhân dân, kêu gọi các tổ chức doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu sản xuất, chế biến. Giúp người dân từng bước thoát nghèo và vươn lên làm giàu.
- Khai thác giá trị Sâm Ngọc Linh theo hướng công nghiệp dược phẩm, mỹ phẩm và du lịch. Là bước đi đột phá tạo động lực để phát triển KT-XH của tỉnh tăng trưởng mạnh trong thời gian đến.

b. Nuôi tôm công nghệ cao

- Phát triển mạnh ở ven các xã vùng Đông.
- Giúp người nuôi kiểm soát được các khâu nuôi, cho ra con tôm an toàn, sạch bệnh và đủ tiêu chuẩn để xuất khẩu.
- Mang lại hiệu quả kinh tế cao, bảo vệ được môi trường, bảo vệ nguồn nước.

Câu 2. Một số việc làm của học sinh:

- Gìn giữ những nét đặc trưng trong văn hoá ứng xử, giao tiếp của người Quảng, có lối sống trong sạch, giản dị, lương thiện, không làm tổn hại đến thanh danh của gia đình, dòng họ.
- Tích cực lao động, rèn luyện, tu dưỡng góp phần giữ gìn nền nếp gia phong và xây dựng gia đình, dòng họ ngày càng phát triển.
- Bảo tồn và làm phong phú hơn những nét đẹp văn hoá của vùng đất mở Quảng Nam, nơi giao thoa giữa 2 miền Nam Bắc.

Câu 3. Một số dạng ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam

Ô nhiễm môi trường đất: là sự suy thoái làm thay đổi tính chất của đất theo chiều hướng xấu, gây ảnh hưởng đến đời sống con người và các sinh vật khác.

- Ô nhiễm môi trường nước: là hiện tượng nguồn nước tại các ao, hồ, sông, suối, kênh, rạch, mạch nước ngầm, biển... chứa các chất độc hại gây nguy hiểm cho con người và thực động vật.
- Ô nhiễm môi trường không khí là hiện tượng môi trường không khí có khói, bụi, khí độc hại làm cho không khí có mùi khó chịu, giảm tầm nhìn, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và môi trường tự nhiên.
- Ngoài ra còn có các dạng ô nhiễm môi trường khác như: tiếng ồn, sóng điện từ...

----- Hết -----

